

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI TOP ONE

Địa chỉ: Tầng 3, số 10 đường Trần Phú, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Tel: 04 6292 8994

Fax: 04 6282 8818

Website: www.toponejsc.com



TOP ONE

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2017

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI TOP ONE**
- Tên giao dịch viết tắt: **Top One JSC**
- Nhãn hiệu thương mại:



TOP ONE

- **Trụ sở chính của Công ty:**
- **Địa chỉ:** Tầng 3, số 10 đường Trần Phú, P. Mộ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
 - **Điện thoại:** 04 6292 8994 Fax: (08) 04 6282 8818
- **Website:** toponejsc.com
- **Vốn điều lệ:** 253.500.000.000 (Hai trăm năm mươi ba tỷ, năm trăm triệu đồng.)

2. Ngành nghề kinh doanh chính

- Bán buôn tổng hợp.
- Bán buôn đồ uống.
- Bán buôn thực phẩm.
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn gạo.
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trang trí, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

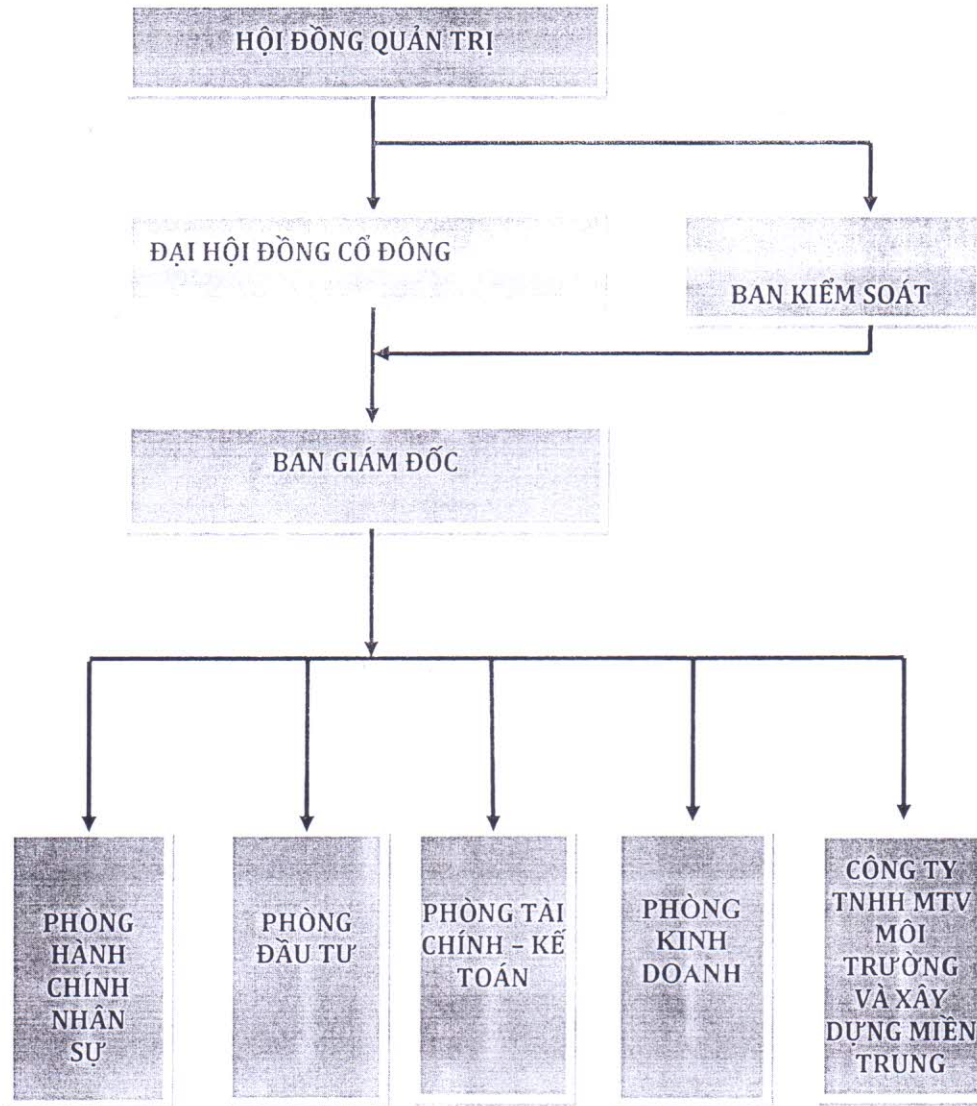
3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Phân phối Top One được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 03 năm 2013 theo Giấy chứng nhận số 0106121967 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Vốn điều lệ ban đầu thành lập Công ty là 3 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2013-2014, Công ty chủ yếu phân phối sản phẩm trên địa bàn Hà Nội, thông qua các đại lý cấp 2, các cửa hàng bán lẻ.
- Bắt đầu từ cuối năm 2014, ngoài phân phối sản phẩm trên địa bàn Hà Nội, Công ty phân phối sản phẩm tại Quảng Ninh thông qua đại lý là Công ty TNHH Nhật Linh — Móng Cái.
- Năm 2015 tăng vốn điều lệ lên 39 tỷ đồng vào đầu năm 2015.
- Năm 2016 tăng vốn lên 235, 5 tỷ đồng

Ngày 3/6/2015, Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN theo công văn số 2782/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

4. Cơ cấu tổ chức Công ty



4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch HĐQT, 04 (bốn) ủy viên HĐQT với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu.

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc của công ty gồm có 01 (một) Giám đốc và 02 (hai) Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng:

Phòng Hành chính Tổng hợp.

a. Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:

- Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty.
- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ
- Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.

b. Công tác tổ chức, công tác cán bộ:

- Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác.
- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động.
- Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.

c. Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:

- Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty và của Nhà nước.
- Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.

Phòng Tài chính Kế toán:

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn.
- Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho CB CNV toàn Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty.
- Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về hoạt động tài chính theo đúng chế độ kế toán. Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.

Phòng Đầu tư:

- Xây dựng và trình duyệt định hướng chiến lược phát triển đầu tư, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn và kế hoạch đầu tư hàng tháng/quý/năm của Công ty.

- Kiểm tra, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt/thông qua định hướng chiến lược phát triển đầu tư, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn và kế hoạch đầu tư hàng tháng/quý/năm của các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Chủ trì tổng hợp báo cáo, phân tích đánh giá về công tác đầu tư, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và triển khai các dự án của Công ty, định kỳ hàng tháng/quý/năm theo quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.
- Quản lý, kiểm tra, theo dõi hoạt động đầu tư của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực đầu tư.
- Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty tổ chức thực hiện các dự án đầu tư sau khi được phê duyệt.
- Thẩm định, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt/thông qua các Dự án đầu tư của Công ty.

Phòng Kinh doanh:

- Giúp Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác kinh doanh các sản phẩm của Công ty.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các chỉ tiêu doanh số đề ra.
- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, khai thác, tìm kiếm khách hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng.
- Đề xuất và triển khai các chương trình kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty.
- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.
- Phối hợp với phòng nhân sự trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên phòng kinh doanh.

Công ty con: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Môi trường Miền Trung

- Địa chỉ: Số nhà 117, đường Hà Huy Tập, Tổ dân phố 14, Thị trấn Cẩm Xuyên, Huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh,
- Vốn điều lệ: 94.000.000.000 đồng

4.2. Định hướng phát triển của Công ty

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trên cơ sở triển vọng phát triển ngành, Công ty đón đầu cơ hội và có kế hoạch vượt qua thách thức để Xây dựng Công ty Top One phát triển một cách toàn

diện, bền vững trở thành Công ty mạnh trong lĩnh vực phân phối. Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng và từng bước phát triển Công ty Top One trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong nước.
- Xây dựng Công ty Top One là Công ty phân phối có uy tín cao trên thị trường sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.
- Duy trì và mở rộng hoạt động phân phối các sản phẩm truyền thống. Phân phối sản phẩm của Công ty tại tỉnh Hòa Bình, Hưng Yên, Hải Phòng, Nam Định.
- Liên kết kinh doanh hệ thống phân phối tới các cửa hàng bán lẻ khu vực Hà Nội và các tỉnh miền bắc

Các mục tiêu phát triển bền vững

- Thương hiệu của Công ty gắn liền với thương hiệu của một đơn vị phân phối bán lẻ đảm bảo chất lượng, cung ứng đầy đủ, kịp thời, đã và đang được Công ty thực hiện và đặt nền móng, niềm tin với các khách hàng là cá nhân, tổ chức, với phương châm “Phát huy thế mạnh; Chung sức chung lòng; Đổi mới quyết liệt; Tranh thủ thời cơ; Vượt qua thử thách; Tăng tốc phát triển” cùng mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, phát triển các hoạt động kinh doanh.
- Tham gia vào các hoạt động từ thiện, quyên góp các quỹ phúc lợi xã hội...

5. Các rủi ro

Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Kinh tế - xã hội năm 2016 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới. Ở trong nước, giá cả trên thị trường thế giới biến động, nhất là giá dầu giảm gây áp lực đến cân đối ngân sách Nhà nước, nhưng đồng thời là yếu tố thuận lợi cho việc giảm chi phí đầu vào, phát triển sản xuất và kích thích tiêu dùng.

Rủi ro lãi suất

Vào thời điểm cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng dao động trong khoảng 4%- 5,45%/năm, với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất trong khoảng 5,3%- 7,5%/năm. Trong nửa đầu năm 2016, mặt bằng lãi suất giảm nhẹ khoảng 0,3%/năm, tuy nhiên trong nửa cuối năm 2016, sức ép từ việc đồng USD mạnh lên có thể sẽ tạo áp lực đáng kể lên lãi suất tiền đồng, tác động tới kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro chính sách và pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... Sự thay đổi của Luật, các văn bản dưới luật và biến động của thị trường chứng khoán ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản Luật và dưới luật, phổ biến rộng rãi những quy định, văn bản liên quan tới Cán bộ công nhân viên toàn công ty.

Rủi ro đặc thù

Công ty hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ nên có những rủi ro về cháy nổ, rủi ro về thất thoát tài sản, rủi ro về tai nạn lao động, tai nạn nghề nghiệp. Nhằm hạn chế tối thiểu những rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm phòng chống cháy nổ đối với hàng hoá tồn kho, tài sản và tiền mặt tồn quỹ của công ty. Đối với người lao động, Công ty đã thực hiện việc mua bảo hiểm lao động cho công nhân.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

Để hạn chế tối đa rủi ro thiệt hại, Công ty thường xuyên tổ chức tập huấn công tác đảm bảo toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Hoạt động phân phối

▪ Hàng hóa phân phối:

- Công ty là đại lý cấp 1 của phân phối các sản phẩm của Công ty cổ phần nước giải khát tribeco, Công ty Cà phê Trung Nguyên, Công ty Cổ phần chè Kim Anh, phân phối sản phẩm bánh Leibiniz được nhập khẩu Từ Công ty TNHH TM & DV Liên Minh, Mì ăn liền 3 miền, hóa mỹ phẩm của Johnson&Johnson.
- Năm 2016, Công ty phân phối thêm sản phẩm bò úc

▪ Địa bàn phân phối

- Mở rộng phân phối toàn miền bắc, đối với mặt hàng bò Úc công ty từng bước phân phối tại các đại lý lớn và nhà hàng lớn tại Hà Nội và hệ thống các siêu thị Hệ thống siêu thị Thành Đô, Hệ thống siêu thị T-MAX, Hệ thống siêu thị Lan Chi, Nhật Linh - Móng Cái, Tuần Linh – Phúc Hải.

1.2. Lĩnh vực đầu tư

Công ty đã mua lại Công ty TNHH Một thành viên xây dựng và môi trường Miền Trung Xây và từng bước chuẩn bị để xây dựng Trung tâm thương mại mang thương hiệu Top One, là bước đệm để mở rộng hoạt động phân phối khu vực này. Tuy nhiên, giữa năm 2016 Sự cố Formosa Hà Tĩnh xả thải khiến bờ biển 4 tỉnh miền Trung ô nhiễm nặng nề, lượng khách du lịch trong nước và nước ngoài vào khu vực miền trung giảm sút mạnh, theo đánh giá của ban lãnh đạo Công ty, mức độ ảnh hưởng của sự cố Formosa còn kéo dài đến nhiều năm sau. không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản mà ngành du lịch tại đây chịu thiệt hại nặng nề, khả năng phát triển thương hiệu và hệ thống phân phối tại khu vực này của Công ty không khả thi. Trước diễn biến khách quan của bối cảnh kinh tế, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định thoái vốn tại Công ty này.

1.3. Hoạt động sản xuất

- Năm 2016, Công ty đã sản xuất các sản phẩm trà truyền thống mang thương hiệu công ty. Với lợi thế hoạt động phân phối, các sản phẩm này của Công ty đã được thị trường đón nhận tích cực thông qua các đại lý phân phối truyền thống của Công ty.
- Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư mua 2 khu đất tại khu vực Hòa Bình để tiếp tục trồng đại trà cây mắc ca và các loại cây trồng khác

1.4. Văn phòng giao dịch

- Để thuận tiện trong quá trình giao dịch, Công ty đã mở thêm 01 văn phòng giao dịch tại: số 10 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội và từng bước chuyển trụ sở chính về địa điểm này để thuận lợi trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

1.5. Kết quả hoạt động tài chính của Cổ phần Top one trong niên khóa 2016 như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	350.000.000.000	101.680.363.822	29,05
2	Vốn điều lệ	253.500.000.000	253.500.000.000	100

3	Lợi nhuận sau thuế	27.300.000.000	9.291.524.934	34,03
4	Cổ tức	10%	4,5%	45

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2016, Công ty chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, do Ban lãnh đạo Công ty chưa lường hết được các tác động của nền kinh tế trong năm 2016 và chưa sâu sát trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch vốn điều lệ, Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 253,5 tỷ đồng.

Mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch đặt ra, nhưng các chỉ số doanh thu, lợi nhuận năm 2016 đã tăng trưởng vượt bậc so với năm 2015. Năm 2016 Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền mặt 4,5% cho các cổ đông vào tháng 12/2016.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Định Văn Tạo	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đỗ Xuân Long	Thành viên HĐQT
3	Bà Lương Thị Lệ Hiền	Thành viên HĐQT
4	Ông Vũ Thái	Thành viên HĐQT
5	Ông Phan Thành Trung	Thành viên HĐQT
II	Ban Kiểm soát	
1	Vũ Văn Hưng	Trưởng BKS
2	Bùi Thị Thanh Thảo Phạm Cao Cường	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Nhị Hương	Thành viên BKS
III	Ban Giám đốc	
1	Ông Nguyễn Thế Trịnh	Giám đốc
2		Phó Giám đốc

	Bà Vũ Thị Lan Hương	
3	Ông Vũ Hồng Quang	Phó Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thành	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Ông: Đinh Văn Tạo – Chủ tịch HĐQT

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	15/10/1980	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013310402		
Địa chỉ thường trú	Thôn Cổ Điền, xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty	Chủ tịch HĐQT		
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác:	Không		
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	:1.000.000 Cổ phiếu		

2.1.2. Ông: Đỗ Xuân Long – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

Giới tính	Nam	Nơi sinh	
Ngày tháng năm sinh	21/10/1981	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013649272		
Địa chỉ thường trú	Thôn Ninh Cầm, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty:	Thành viên HĐQT		
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác:	Không		
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phần		

2.1.3. Bà: Lương Thị Lệ Hiền – Thành viên

Giới tính	Nữ	Nơi sinh	
Ngày tháng năm sinh	10/04/1980	Dân tộc	Kinh

Quê quán	Quảng Bình	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013649273		
Địa chỉ thường trú	Thôn Ninh Cẩm, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật		

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

2.1.4. Ông: Vũ Thái – Thành viên

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	20/03/1974	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013341895		
Địa chỉ thường trú	59 tổ 28 Trại Nhãn, Ô chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: Thành viên HĐQT, người CBTT
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

2.1.5. Ông: Phan Thành Trung – Thành viên

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Thanh Hóa
Ngày tháng năm sinh	20/05/1983	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Hóa	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013110460		
Địa chỉ thường trú	TT Bưu Điện, Nghĩa Dũng, P.Xá - Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Hóa dầu		

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 8.000 Cổ phần

2.2. Ban Giám Đốc**2.2.1. Ông: Nguyễn Thế Trịnh – Giám đốc**

Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	06/08/1978	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	001078003799		
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố Hoà Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông,		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: Không

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

2.2.2. Bà: Vũ Thị Lan Hương – Phó Giám đốc

Giới tính	Nữ	Nơi sinh	Hải Phòng
Ngày tháng năm sinh	02/01/1979	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Phòng	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	031111526		
Địa chỉ thường trú	số nhà 32, An Lạc 5, Sò Dầu. Hồng Bàng Hải phòng		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ		

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: Phó Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 5.000 cổ phần

2.2.3. Ông: Vũ Hồng Quang – Phó Giám đốc

Giới tính	Nam	Nơi sinh	
Ngày tháng năm sinh	03/05/1970	Dân tộc	Kinh
Quê quán		Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	012239936		
Địa chỉ thường trú	số 105-E11, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, HN		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 24.000 cổ phần

2.3. Ban Kiểm soát

2.3.1. Ông: Vũ Văn Hưng - Trưởng Ban

Giới tính	Nam	Nơi sinh	
Ngày tháng năm sinh	18/06/1978	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013463369		
Địa chỉ thường trú	52 Phan Đình Phùng - Ba Đình - Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: Trưởng ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần

2.3.2. Bà: ~~Bùi Thị Thanh Thảo~~ Ông Phạm Cao Cường – Thành viên

Giới tính	Nữ	Nơi sinh	
Ngày tháng năm sinh	04/04/1981	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	034181000489		
Địa chỉ thường trú	Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, Thái Bình		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		

- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty: Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 5,500 cổ phần

2.3.3. Bà: Nguyễn Thị Nhị Hương – Thành viên

Giới tính	Nữ	Nơi sinh	
Ngày tháng năm sinh	16/08/1984	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Định	Quốc tịch	Việt Nam

Số CMND	162511721
Địa chỉ thường trú	Xóm 7, xã Hải Ninh, Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty	Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phần

2.4. Kế toán trưởng

Bà: Nguyễn Thị Kim Thành

Giới tính	Nữ	Nơi sinh	
Ngày tháng năm sinh	24/07/1979	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Định	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013341892		
Địa chỉ thường trú	59 tổ 28 Trại Nhãn, Ô chợ Dừa, Đông Đa, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		
- Chức vụ công tác hiện nay trong Công ty:	Kế toán trưởng		
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác:	Không		
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 Cổ phần		

Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2016 không có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị.

Nhân sự trong ban kiểm soát: Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã miễn nhiệm bà Bùi Thị Thanh Thảo – Thành viên BKS và bầu thay thế Ông Nguyễn Cao Cường là thành viên Ban kiểm soát Công ty

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Công ty đã mua lại Công ty TNHH Một thành viên xây dựng và môi trường Miền Trung Xây và từng bước chuẩn bị để xây dựng Trung tâm thương mại mang thương hiệu Top One, là bước đệm để mở rộng hoạt động phân phối khu vực này. Tuy nhiên, giữa năm 2016 Sự cố Formosa Hà Tĩnh xả thải khiến bờ biển 4 tỉnh miền Trung ô nhiễm nặng nề, lượng khách du lịch trong nước và nước ngoài vào khu vực miền trung giảm sút mạnh, theo đánh giá của ban lãnh đạo Công ty, mức độ ảnh hưởng của sự cố Formosa còn kéo dài đến nhiều năm sau, không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản mà

ngành du lịch tại đây chịu thiệt hại nặng nề, khả năng phát triển thương hiệu và hệ thống phân phối tại khu vực này của Công ty không khả thi. Trước diễn biến khách quan của bối cảnh kinh tế, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định thoái vốn tại Công ty này.

- Trong năm 2016, Công ty đã đầu tư mua 2 khu đất tại khu vực Hòa Bình để tiếp tục trồng đại trà cây mắc ca và các loại cây trồng khác

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	56.720.222.940	297.548.475.748	424,6
2	Doanh thu thuần	45.997.171.018	101.680.363.822	121,1
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.600.338.423	11.649.686.076	348
4	Lợi nhuận khác	0	0	-
5	Lợi nhuận trước thuế	2.600.338.423	11.649.686.076	348
6	Lợi nhuận sau thuế	2.028.263.970	9.291.524.934	358,1
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) *	671,12	568,84	- 15,2

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Doanh thu năm 2016 Công ty tăng trưởng vượt bậc so với năm 2015, do các hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty ổn định và tăng trưởng mạnh, sản lượng và hàng hóa bán ra lớn

Biến động lợi nhuận năm 2016 so với năm 2015.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2016 tăng 358.1 % so với năm 2015 do doanh thu Công ty tăng, giá vốn hàng bán giảm dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng.

4.2. Các chỉ tiêu khác:

Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ	Lần	3,65	5,60

ngắn hạn) - Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	3,05	4,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	27,38	14,78
- Nợ phải trả/vốn CSH	%	37,7	17,34
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)	Lần	5,86	4,34
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	81,09	34,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	4,41	9,14
- LN sau thuế /Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	5,20	3,67
- LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	3,58	3,12
- LN hoạt động kinh doanh/DTT	%	5,65	11,46

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	25.350.000
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	19.110.000
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng đến ngày 22/7/2017, Sau thời gian này toàn bộ số cổ phần tự do chuyển nhượng	6.240.000
	Tổng số	25.350.000

Cơ cấu cổ đông công ty 31/12/2016

Cơ cấu cổ đông	Cổ phần tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
----------------	-------------------	---------------	--------------------

1	Cổ đông trong nước	25.338.000	253.380.000.000	99,95%
	Cổ đông là tổ chức	984.700	9.847.000.000	3,88%
	Cổ đông là cá nhân	24.353.300	243.533.000.000	96,07%
2	Cổ đông nước ngoài	12.000	120.000.000	0,05%
	Cổ đông là tổ chức	0	0	0
	Cổ đông là cá nhân	12.000	120.000.000	0,05%
	Tổng Cộng	25.350.000	253.500.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Công ty năm 2016: tổng doanh thu 101,7 tỷ đồng, tương đương 29% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế 9,3 tỷ đồng đạt hơn 34% chỉ tiêu. Mặc dù kết quả đạt được đều có sự tăng trưởng so với năm 2015, nhưng không đạt được kế hoạch đặt ra, do Ban lãnh đạo Công ty đã có những dự báo thị trường chưa đúng hướng và chưa phù hợp với tình hình thực tế. Bên cạnh đó công tác lập kế hoạch và giám sát hoạt động kinh doanh chưa theo sát, kiểm tra thường xuyên.

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trong các năm qua, Công ty Top One không ngừng đưa ra cách phân phối bán hàng phù hợp với xu thế của thị trường.

Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới, hình thức bán hàng, hình thức phân phối qua các trang mạng xã hội để đẩy mạnh doanh số bán hàng.

Nghiên cứu các sản phẩm khách hàng có nhu cầu tiêu dùng cao và tiếp cận với đơn vị sản xuất để trở thành đại lý phân phối cấp 1.

Công ty Top One xác định đảm bảo chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng theo các tiêu chuẩn quy định là mục tiêu hàng đầu và là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển. Do đó, công tác Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

- Không ngừng nâng cao kiểm tra chất lượng sản phẩm cung cấp trước khi bàn giao tới khách hàng.

- Đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo đội ngũ nhân viên, để nhân viên có đủ năng lực và kỹ năng cần thiết nhằm thực hiện tốt công việc được giao.

- Công ty luôn tìm kiếm cơ hội cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, hướng đến các tiêu chí: an toàn, chính xác và hiệu quả.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

TÀI SẢN	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng/giảm	Năm 2016	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	13.785	56.693	311%	246.436	335%
Tài sản dài hạn	-	26.883	-	51.111	90%
Tổng tài sản	13.785	56.720	311%	297.548	425%

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: Triệu đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	15.530	43.982	183%
Vốn Chủ sở hữu	41.189	253.565	516%
Vốn đầu tư của CSH	39.000	253.500	550%
Tổng cộng nguồn vốn	56.720	297.548	311%

Tổng quy mô tài sản của Công ty tăng mạnh so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu do việc mở rộng quy mô kinh doanh, dẫn đến gia tăng tài sản ngắn hạn, trong đó góp phần đáng kể vào biến động này là sự gia tăng mạnh của các khoản phải thu ngắn hạn. Hàng tồn kho cũng góp phần vào sự gia tăng này do công ty thực hiện ký kết hợp đồng mua lớn, dài hạn để giảm thiểu rủi ro về giá, và dự phòng nguồn hàng đáp ứng tiến độ thi công. Tổng nguồn vốn gia tăng mạnh trong năm 2016, do công ty thực hiện phát hành 02 đợt tăng vốn điều lệ nâng tổng vốn công ty từ 39 tỷ đồng lên 253,5 tỷ đồng

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2015	31/12/2016
I	Các khoản nợ phải trả	15.539.844.422	43.982.893.868
1	Nợ ngắn hạn	15.539.844.422	43.982.893.868
	-Vay và nợ ngắn hạn	-	320.000.000
	- Phải trả người bán	14.019.370.962	27.387.579.476
	- Người mua trả tiền trước	937.899.007	2.665.897.922
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	573.574.453	1.912.199.142
	- Phải trả người lao động	-	-
	- Chi phí phải trả	-	1.192.328
	-Phải trả, phải nộp khác		11.706.025.000
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-
2	Nợ dài hạn	-	-
	Vay và nợ dài hạn	-	-
	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán TOP của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Do đó, Công ty đã phải thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu chính của Công ty trong năm 2017 là duy trì được sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có và lấy đó làm nền tảng căn bản. Về kế hoạch lâu dài của công ty:

- Hoạt động phân phối: Mở rộng thêm ngành hàng có biên lợi nhuận cao, quay

- Tiếp tục triển khai trồng các cây trồng nông nghiệp

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty trong năm 2016 đã thực hiện đúng định hướng theo kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2016, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu theo nghị quyết của Đại hội cổ đông. Mặc dù không đạt được kế hoạch đặt ra, nhưng vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty kinh doanh có lãi, thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, HBXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2017.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng quý nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2017.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TVHĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Vũ Thái	TV.HĐQT – Không điều hành	24/03/2013-nay	7/7	100%	
2	Phan Thành Trung	TV.HĐQT – Độc lập, không điều hành	24/03/2013-nay	7/7	100%	
3	Đình Văn Tạo	Chủ tịch HĐQT	16/11/2015-nay	7/7	100%	
4	Đỗ Xuân Long	TV.HĐQT-	16/11/2015-nay	7/7	100%	
5	Lương Thị Lệ Hiền	TV.HĐQT- Độc lập	16/11/2015-nay	7/7	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc.

HĐQT theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo hoạt động của giám đốc gửi đến các thành viên HĐQT. HĐQT phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

4. Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT

Stt	Số Nghị quyết/ Biên bản	Ngày	Nội dung
1	25.3/2016/NQ-HĐQT	29/3/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
2	25.4/NQ-HĐQT	25/4/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
3	28.4/NQ-HĐQT	28/4/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ chào bán cho cổ đông hiện hữu
4	12.5/NQ-HĐQT-TOP	12/5/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua chi tiết triển khai phương án phát hành
5	217.2/NQ-HĐQT-TOP	21/7/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua xử lý số cổ phần không chào bán hết cho cổ đông hiện hữu
6	20101/ NQ-HĐQT	20/10/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tạm ứng cổ tức năm 2016
7	1212/2016/NQ-HĐQT	12/12/2016	Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

5. Hoạt động Ban kiểm soát

5.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TVBKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Vũ Văn Hưng	Tr BKS	24/03/2013	4/4	100%	
2	Phạm Cao Cường	TV BKS	4/4/2016	4/4	100%	
3	Nguyễn Thị Nhị Hương	TV BKS	24/03/2013	4/4	100%	

5.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.

Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán ASC giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra Báo cáo tài chính cả năm 2016 của công ty.

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty năm 2016 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

6. THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Phạm Cao Cường		4/4/2016		
1	Bùi Thị Miên	NCLQ	4/4/2016		Thay đổi NCLQ
2	Ngô Thị Hoa	NCLQ	4/4/2016		Thay đổi NCLQ
3	Phạm Cao Phương	NCLQ	4/4/2016		Thay đổi NCLQ
4	Phạm Cao Hường	NCLQ	4/4/2016		Thay đổi NCLQ
5	Phạm Đức Hiệp	NCLQ	4/4/2016		Thay đổi NCLQ
6	Nguyễn thị Huệ	NCLQ	4/4/2016		Thay đổi NCLQ
II	Bùi Thị Thanh Thảo			4/4/2016	

7. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đình Văn Tạo	Chủ tịch HĐQT	2.600.000	10,256%	1.000.000	3,945%	Giao dịch bán cổ phiếu
2	Vũ Thị Hóa	NCLQ	884.000	3,487%	340.000	1,341%	Giao dịch bán cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Tuyết Lan	NCLQ	1.232.400	4,862%	474.000	1,870%	Giao dịch bán cổ phiếu
4	Vũ Thái	Thành viên HĐQT	80.000	0,315%	0	0%	Giao dịch bán cổ phiếu
5	Nguyễn Thị Kim Thành	Kế toán trưởng	85.000	0,335%	0	0%	Giao dịch bán cổ phiếu

- Giao dịch giữa Công ty với người liên quan của Công ty, giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người liên quan của người nội bộ: **Không có**
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát.: **Không có**
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: **Không có**
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: **Không có**
- Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành: **Không có**

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Kèm theo)